

Số: 62/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 09 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 76/2021/TLVDS - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Cà Văn D**; địa chỉ: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

+ Bà **Lò Thị M**; địa chỉ: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 06/12/2011 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã N, huyện Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Điện Biên cùng lời trình bày của các đương sự có đủ cơ sở xác định ông D và bà M có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Điện Biên vào ngày 06/12/2011. Quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà M là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; bản tự khai của các đương sự và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ông D và bà M cùng xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận được vài năm đầu sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay cãi vã nhau, mặc dù đã cố gắng nhưng không giải quyết được. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn và gia đình hai bên tác động hòa giải nhưng mối quan hệ hai vợ chồng vẫn không cải thiện. Hiện vợ chồng đã sống ly thân một năm nay. Xét thấy vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được,

vì vậy vợ chồng thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông D và bà M là thực sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông D và bà M có hai con chung là Cà Văn T - sinh ngày 12/6/2010 và Cà Văn T1 - sinh ngày 14/11/2012. Vợ chồng thỏa thuận, sau khi ly hôn bố sẽ nuôi cháu T, mẹ sẽ nuôi cháu T1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về các vấn đề khác: Không có.

Xét thấy ông D và bà M thực sự tự nguyện ly hôn; Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không có tài sản chung; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; Sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Cà Văn D và bà Lò Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Cà Văn D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cà Văn T - sinh ngày 12/6/2010, bà Lò Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cà Văn T1 - sinh ngày 14/11/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Về lệ phí: Ông Cà Văn D và bà Lò Thị M mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001642 và số 0001643 ngày

26/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ. Ông D, bà M đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- UBND xã N, TP Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ việc dân sự;

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Huệ**